TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MY XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2020/DS-ST
Ngày: 18/9/2020
"V/v tranh chấp chia thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Mai Thị Dương Hải

* Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Huỳnh Thị Cẩm Hồng
2/ Bà Lâm Thị Tám

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Ông Tô Văn Đằng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2018/TLST-DS, ngày 07 tháng 9 năm 2018 về việc: "Tranh chấp chia thừa kế " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 08 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương H (D), sinh năm 1969 (Có mặt).
Địa chỉ: Số 130, ấp Tắc G, xã Tham Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

- *Bị đơn*: Ông Trương D1 (P), sinh năm 1962 (Có mặt)
Địa chỉ: Số 132, ấp Tắc G, xã Tham Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trương Thị D2, sinh năm 1960.
Địa chỉ: ấp B1, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc T.
Người đại diện theo ủy quyền của bà Trương Thị D2: ông Lâm Thanh D (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/05 (Có mặt)
2. Bà Trương Thị L1, sinh năm 1948.(Có mặt).
Địa chỉ: Số 06, ấp Trà Quýt A, thị trấn Châu T, huyện Châu T, tỉnh Sóc T.
3. Bà Trương Thị L2, sinh năm 1949 (có mặt).
Địa chỉ: Số 241, ấp Tắc Gồng, xã Tham Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.
4. Bà Trương Thị D3, sinh năm 1954 (Có mặt).
Địa chỉ: Số 83, ấp Tắc G, xã Tham Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.
5. Ông Trương G (Có mặt).
Địa chỉ: Số 359, ấp Sô La 1, xã Tham Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.
6. Bà Trần Thị L, sinh năm 1962 (Có mặt)
7. Ông Trương Văn P, sinh năm 1984 ((Vắng mặt)
8. Ông Trương Văn C, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

9. Bà Trương Thị Siếu C, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

10. Ông Trương Văn T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

11. Bà Trần Xuân D

12. Ông Chim Minh T

Người đại diện theo ủy quyền của bà D và ông T là bà Trương Thị D (theo văn bản ủy quyền ngày 26/5/2020).

13. Bà Thạch Thị Chía K

14. Ông Sơn H

Cùng địa chỉ: ấp Tắc G, xã Tham Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

Người đại diện theo ủy quyền của bà K và ông H là ông Thạch N (theo văn bản ủy quyền ngày 12/02/2020).

15. Bà Tăng Thị Nò N, ngụ ấp Sô L, xã Tham Đ, Mỹ X.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N là ông Trương G (theo văn bản ủy quyền ngày 12/02/2020).

16. Ông Trần Việt T.

17. Bà Lý Thị Thanh T

Người đại diện theo ủy quyền của bà ông T và bà T: Bà Trương Thị D (Theo văn bản ủy quyền ngày 10/9/2020).

18. Bà Lâm Thị Búp P (Vắng mặt).

19. Ông Trương Minh T.

20. Bà Thạch Thị M.

Người đại diện theo ủy quyền của anh T và bà M là ông Trương H (theo văn bản ủy quyền ngày 07/9/2020).

21. Bà Sơn Thị Minh T. (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Tắc G, xã Tham Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T.

- Người phiên dịch: Bà Trầm Thị Kim D – Cán bộ hưu trí.

NHẬN THẤY:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/08/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Trương H trình bày:

Cha ông H là cụ Trương M, sinh năm 1919 (chết năm 2016) và mẹ là cụ Lâm Thị Siệu, sinh năm 1921 (chết năm 2005), sinh được 07 người con gồm: Bà Trương Thị L1, bà Trương Thị L2, ông Trương D (chết năm 1972 có vợ là Tăng Thị Nò N và con là Trương G), bà Trương Thị D1, bà Trương Thị D2, ông Trương D (P) và ông Trương H (D). Cụ M và cụ S tạo lập được khối tài sản gồm:

- 01 căn nhà trước, nhà sau (nhà cấp 4) tọa lạc tại ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng hiện ông Duyên đang ở.

- Thửa 715 đất thổ cư diện tích 1.170m^2.

- Về đất ruộng gồm: Thửa 276 có diện tích 2.970m^2. Thửa 158 có diện tích 21.191m^2

- Đất trồng màu: Thửa 157 diện tích 3.045m^2 (Lúc cha mẹ còn sống cho Trương H).

- Đất lâu năm khác: Thửa 363 diện tích 2.047m^2; Thửa 657 diện tích 3.830m^2.

- Ngoài ra trên phần đất tại thửa 363, thửa 715 và thửa 657 còn có một số cây trồng như sau: Mít 03 cây; Dừa 06 cây; Lụa 01 cây; Chùm Rắn 02 cây; Vú Sữa 03 cây; Gáo 01 cây; Xoài 01 cây; Khế 01 cây; Tre 12 bụi.

Tất cả các thửa đất trên tọa lạc tại ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng và đã được UBND huyện Mỹ Xuyên cấp giấy cho cụ Trương M đứng tên QSDĐ. Năm 2005 cụ S chết, năm 2016 cụ M chết đều không để lại di chúc.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế như sau:

- Thửa 657 diện tích 3.830m^2 chia cho ba người con là: Trương Thị D2 ngang 12m, dài khoảng 45m bà D đã cất nhà ở từ năm 1982, chia cho bà Trương Thị D3, ông Trương G mỗi người được hưởng ngang 15m, dài hết đất, hai phần đất này ông D1 đang sử dụng.

- Thửa 715 đất thổ cư diện tích 1.170m^2 và thửa 363 diện tích 2.047m^2 chia cho 04 người con gồm: Bà L1, bà L2, ông D1, ông H. Trên phần đất hai thửa 715 và 363 này hiện có 01 căn nhà cấp 4 của cha mẹ chiều ngang khoảng 04m dài hết đất, ông H đang cất nhà ở trên phần đất chuồng trâu đã bỏ ngang khoảng 6m, dài hết đất, bà L2 đã cất nhà cho con ở chiều ngang khoảng 07m dài khoảng 40m, khi còn sống cha mẹ cho, phần còn lại ông D1 đang quản lý, sử dụng.

- Phần đất ruộng thửa 276 có diện tích 2.970m^2 và thửa 158 có diện tích 21.191m^2 yêu cầu chia cho ông H và ông D1.

Tại phiên tòa ông H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chia thừa kế theo Biên bản họp gia đình lập ngày 08/07/2017 theo số đo thực tế cụ thể như sau:

- Về đất ruộng: Ông D1 được sử dụng toàn bộ nhưng ông D1 phải cắt cho ông H phần đất mà hiện nay ông H đang sử dụng cộng với phần đất giáp ranh với rẫy của ông H chạy dài giáp đất ông Lý Lương (Lý Ộn) và Châu Nô Linh cụ thể ông H yêu cầu chia theo số đo thực tế tại thửa 158 gồm có ba phần 5.676m^2 + 514,4m^2 + 3.034,3m^2 = 9.224,7m^2, thửa 157 diện tích là 1.763,3m^2, tổng cộng về đất ruộng ông H yêu cầu được chia là 10.988m^2. Phần còn lại theo số đo thực tế ông D1 được sử dụng tại các thửa 158 có diện tích 13.743,5m^2 và thửa 276 có diện tích 3.203.1m^2, tổng cộng là: 16.946,6m^2

- Về đất thổ cư và nhà:

+ Yêu cầu chia cho ông H được hưởng từ lộ nhựa chạy vô đến hết mí đìa phía sau và chiều ngang từ đất của ông Trần Tài trở vô đến mí tường đo ra 0,2m. Theo số đo thực tế là 704m^2 tọa lạc tại thửa 715 và thửa 363, tờ bản đồ số 07, ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên – ST.

+ Chia cho ông D1 được hưởng toàn bộ căn nhà của cha mẹ để lại cộng với chái nhà chạy dài thẳng về phía sau đến hết đất của ông D1. Theo số đo thực tế là 999,5m^2 tọa lạc tại thửa 715 và thửa 363, tờ bản đồ số 07, ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

+ Bà Trương Thị L1 được hưởng từ mí chái của ông D đến phần đất con bà Lộnh, đường nước thuộc về bà L2, chiều dài đến hết mí đìa phía sau đến phần đất mua thêm của ông D1. Theo số đo thực tế là 483,6m^2.

+ Bà Trương Thị L2 được hưởng phần đất chiều ngang giáp với đất bà Lọnh trở quan giáp với đất ông Trương Phú mà hiện nay con bà L1 (tên Thạch Thị Chía K) đang cất nhà ở chạy thẳng phía sau giáp phần đất mua thêm của ông Duyên. Theo số đo thực tế là 857,5m^2 tọa lạc tại thửa 715 và thửa 363, tờ bản đồ số 07, ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên – ST.

- Phần đất thổ cư còn lại nằm đối diện bên kia lộ yêu cầu chia cho bà D3, bà D2, ông G (con ông Trương D đã chết) được hưởng toàn bộ diện tích trong thửa đất này nhưng phải chừa đường đi từ lộ vô đến mồ mã ông bà ở phía sau chiều ngang 02m để làm đường đi chung, cụ thể như sau:

+ Chia cho bà Trương Thị D1 được hưởng phần đất mà hiện nay bà D1 và con là Trần Xuân D đã cất nhà ở theo số đo thực tế là 874,5m^2 tọa lạc tại thửa 657, tờ bản đồ số 07, ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên – ST.

+ Chia cho bà Trương Thị D2 được hưởng phần theo số đo thực tế là 554,7m^2 tọa lạc tại thửa 657, tờ bản đồ số 07, ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên – ST. Phần đất này bà D2 đã chuyển nhượng một phần cho anh Trần Việt T và chị Lý Thị Thanh T cất nhà ở.

+ Chia cho ông Trương G được hưởng phần đất mà hiện nay ông G đang sử dụng theo số đo thực tế là 773,2m^2 tọa lạc tại thửa 657, tờ bản đồ số 07, ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên – ST.

- Đối với phần Tol nhà sau của ông D1 thì ông D1 đồng ý hỗ trợ cho ông H 2.000.000đ, thời gian hỗ trợ là ngày 15/7/2017. Đối với số tiền này tại phiên tòa ông Hiền không yêu cầu giải quyết.

Riêng phần đất theo số đo thực tế là 728,7m^2 ông D1 cho rằng của ông Du1 mua thêm nằm ngoài giấy chứng nhận QSDĐ của ông Trương M thì ông H không yêu cầu chia mà để ông D1 được sử dụng.

-Bị đơn ông Trương D1 trình bày: Ông D1 thống nhất như trình bày của nguyên đơn về quan hệ gia đình và nguồn gốc toàn bộ di sản của cha mẹ để lại. Khi còn sống cha ông là cụ Trương M đã cho ông sử dụng nhiều thửa đất trong giấy chứng nhận QSDĐ của cha ông đứng tên, hiện ông đang sử dụng phần đất thửa 363 và 715 diện tích theo số đo thực tế là 999,5m^2 và phần đất mua thêm là 728,7m^2, về đất ruộng ông đang sử dụng một phần tại thửa 158 diện tích theo số đo thực tế là 19.419,5m^2, còn một phần thửa 158 ông H sử dụng có diện tích 3.548,7m^2, thửa 276 ông D1 đang sử dụng 3.203,1m^2, thửa 157 ông H đang quản lý. Về thửa 657 ông không yêu cầu chia nhưng ông D1 thống nhất chia thửa 657 chia cho 04 người là bà L2, bà D1, bà D2, ông G được sử dụng, đối với yêu cầu khởi kiện của ông H yêu cầu chia theo biên bản họp gia đình ngày 08/7/2017 ông không đồng ý mà chỉ đồng ý như sau:

- Phần ông H ông đồng ý cho phần đất thổ cư từ lộ ra tới mương giáp phần đất mua thêm của ông theo số đo thực tế diện tích 704,7m^2. Phần đất ruộng ông chỉ đồng ý cho ông H được sử dụng phần đất tại thửa 158 theo số đo thực tế là 3.034,3m^2. Không đồng ý theo yêu cầu của ông H đòi chia thửa 157 và cắt thêm một phần thửa 158 cắt qua hướng đất ông Lý Ộn là 5.676m^2.

- Đối với phần đất mà theo biên bản họp gia đình chia cho bà Trương Thị L1 đang sử dụng theo số đo thực tế là 483,6m^2 phần đất này cha mẹ ông khi còn sống đã cho ông nên bà L1 phải trả cho ông.

- Đối với phần đất mà bà Trương Thị L2 đang sử dụng theo số đo thực tế là 483,6m^2 phần đất này cha mẹ ông khi còn sống đã cho bà L2 chiều ngang theo số đo thực tế là 7.49m^2 nhưng chiều dài chỉ tới chái nhà của con bà L1 chứ không phải dài hết đất.

Ngoài ra trước đây khoảng 38 năm ông có mua đất của bà Trịnh Thị Pốc ngang đầu đất 03m, ngang cuối đất 04m dài từ sau nhà ông Trương Phú trở ra tới mương, mua không có giấy tờ, không có chứng cứ gì để chứng minh, phần đất này khi thẩm định Tòa án đã đo luôn chung với phần đất của cha ông để lại, do đó ông không đồng ý chia luôn phần này mà phải tách riêng phần này vì là của ông mua riêng.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị D1 trình bày***

Bà thống nhất như trình bày của nguyên đơn về quan hệ gia đình và nguồn gốc toàn bộ di sản của cha mẹ để lại. Nay bà D1 yêu cầu Tòa án chia thừa kế di sản của cha mẹ để lại theo biên bản họp gia đình mà các anh em đã thỏa thuận được lập ngày 08/7/2017, phần của bà yêu cầu được chia theo số đo thực tế diện tích là 554,7m^{2,} tọa lạc tại thửa 657, tờ bản đồ số 07, ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Phần đất này hiện bà D1 đã chuyển nhượng một phần cho anh Trần Việt T và chị Lý Thị Thanh T cất nhà ở. Riêng phần đất 728,7m^2 ông D1 mua thêm thì bà D1 không yêu cầu chia mà để ông D1 được sử dụng.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương G trình bày:*** Cha của ông là Trương D, mẹ là Tăng Thị Nò N, là cháu nội của ông Trương M. Nay ông H khởi kiện chia thừa kế ông có yêu cầu chia cho ông theo biên bản họp gia đình ngày 08/7/2017 phần đất tại thửa 657 theo số đo thực tế là 773,2m^2 để ông cất nhà ở. Riêng phần đất 728,7m^2 ông D1 mua thêm thì ông không yêu cầu chia mà để ông D1 được sử dụng.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị D2 trình bày***:

Bà Dên thống nhất như trình bày của nguyên đơn về quan hệ gia đình và nguồn gốc toàn bộ di sản của cha mẹ để lại. Nay bà Dên yêu cầu Tòa án chia thừa kế di sản của cha mẹ để lại theo biên bản họp gia đình mà các anh em đã thỏa thuận được lập ngày 08/7/2017, phần của bà yêu cầu được chia theo số đo thực tế diện tích là 874,5m^2 đất hiện nay gia đình bà và con bà là D đã cất nhà ở toạ lạc thửa 657, tờ bản đồ số 07, ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Riêng phần đất 728,7m^2 ông Duyên mua thêm thì bà Dương không yêu cầu chia mà để ông Duyên được sử dụng.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị L1 trình bày***:

Bà L1 thống nhất như trình bày của nguyên đơn về quan hệ gia đình và nguồn gốc toàn bộ di sản của cha mẹ để lại. Nay bà L1 yêu cầu Tòa án chia thừa kế di sản của cha mẹ để lại theo biên bản họp gia đình mà các anh em đã thỏa thuận được lập ngày 08/7/2017, phần của bà yêu cầu được chia theo số đo thực tế diện tích là

483,6m^2 toạ lạc thửa 657, tờ bản đồ số 07, ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Riêng phần đất 728,7m^2 ông D1 mua thêm thì bà D2 không yêu cầu chia mà để ông Duyên được sử dụng.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị L2 trình bày:***

Bà L2 thống nhất như trình bày của nguyên đơn về quan hệ gia đình và nguồn gốc toàn bộ di sản của cha mẹ để lại. Nay bà L2 yêu cầu Tòa án chia thừa kế di sản của cha mẹ để lại theo biên bản họp gia đình mà các anh em đã thỏa thuận được lập ngày 8/7/2017, phần của bà yêu cầu được chia theo số đo thực tế diện tích là 857,5m^2 đất hiện nay con của bà là Thạch Thị Chía K đã cất nhà ở toạ lạc thửa 363, và thửa 715, tờ bản đồ số 07, ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Riêng phần đất 728,7m^2 ông D1 mua thêm thì bà D2 không yêu cầu chia mà để ông D2 được sử dụng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về đường lối giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX chia di sản thừa kế của cụ Trương M và cụ Lâm Thị S theo biên bản họp bản họp gia đình mà các anh em đã thỏa thuận được lập ngày 08/7/2017 theo số đo thực tế cụ thể như sau:

+ *Ông Trương H được chia:* Về đất ruộng: thửa 158 gồm có 03 phần: 5.676m^2 + 514,4m^2 + 3.034,3m^2 = 9.224,7m^2, thửa 157 diện tích là 1.763,3m^2, tổng cộng về đất ruộng ông H yêu cầu được chia là 10.988 m^2. Về đất thổ cư được chia diện tích 704,7m^2 (có 292,5m^2 là đất thổ cư) tại thửa 363 và 715, trong đó có 01 căn nhà đã được ông H sửa chữa từ chuồng trâu cũ của cụ M có diện tích 68,8m^2. Ngoài ra ông H được hưởng phần cây trồng trên phần đất được chia gồm: Mít 01 cây 05 năm tuổi; 03 cây dừa 80 năm tuổi; 01 cây dừa 10 năm tuổi; 01 cây Lụa 30 năm tuổi; 01 cây Chùm Rắn 40 năm tuổi; 03 bụi tre 06m^2.

+ *Ông Trương D được chia:*

Về đất ruộng: Một phần của thửa 158, có diện tích 13,743,5m^2, Thửa 276, có diện tích 3.203,1m^2. Về đất thổ cư và đất lâu năm gồm: 01 căn nhà cấp 4 có diện tích 186,4m^2 và 01 Chái nhà diện tích 166,8m^2, tọa lạc tại hai thửa 363 và thửa 715, tờ bản đồ số 07, có tổng diện tích là 999,5m^2 (có 292,5m^2 là đất thổ cư). Ông D1 được hưởng phần cây trồng trên phần đất được chia gồm: 02 cây Vú Sữa 50 năm tuổi; 01 cây dừa 40 năm tuổi; 01 cây dừa 70 năm tuổi; 02 bụi Tre 04m^2.

Ngoài ra do hiện nay ông H có làm một phần chái nhà của ông H cất qua phần đất của ông D1.Vì vậy cần buộc ông H phải có trách nhiệm di dời một phần chái nhà này để trả lại phần đất cho ông D1.

+ *Bà Trương Thị L1 được chia:* Phần đất thổ cư và đất lâu năm tọa tại thửa 363 và thửa 715, tờ bản đồ số 07, có diện tích 483,6m^2 (có 292,5m^2 là đất thổ cư). Ngoài ra bà Lọnh được hưởng phần cây trồng trên phần đất được chia là 01

cây Mít 05 năm tuổi; 01 cây Gáo 30 năm tuổi; 01 cây Xoài 20 năm tuổi; 01 bụi Tre 06m^2. Do trên phần đất này hiện nay ông D1 đã xây dựng 01 căn nhà tiền chế hiện gia đình ông D1 đang sử dụng.Vì vậy cần buộc ông D1 di dời căn nhà này để trả

lại phần đất cho bà L1. Riêng ngôi mộ tháp của gia đình đã có từ xưa nay bà L1 phải vẫn giữ nguyên hiện trạng và quản lý ngôi mộ này.

+ *Bà Trương Thị L2 được chia:* Phần đất thổ cư và đất lâu năm tọa tại thửa 363 và thửa 715, tờ bản đồ số 07, có diện tích 857,5m^2 (có 292,5m^2 là đất thổ cư). Ngoài ra bà L2 được hưởng phần cây trồng trên phần đất được chia là 01 cây Khế 05 năm tuổi; 01 cây Mít 05 năm tuổi; 03 bụi tre 09m^2.

Do trên phần đất này ông D1 đã xây dựng 01 Chái nhà làm bằng tre, lợp lá và hiện gia đình ông D1 đang sử dụng, vì vậy cần buộc gia đình ông D1 di dời Chái nhà này để trả lại phần đất cho bà Lộnh.

+ *Bà Trương Thị D2 được chia:* Phần đất tọa tại thửa 657, tờ bản đồ số 07, có tổng diện tích 874,5m^2. Ngoài ra bà D2 được hưởng phần cây trồng trên phần đất được chia là 01 bụi Trúc 04m^2.

+ *Bà Trương Thị D1 được chia:* Phần đất tọa tại thửa 657, tờ bản đồ số 07, có tổng diện tích 554,7m^2. Ngoài ra bà D1 được hưởng phần cây trồng trên phần đất được chia gồm: Có 01 cây Vú Sữa 30 năm tuổi (loại A); 01 cây Chùm Rắn 30 năm tuổi (loại A); 01 bụi Tre 08m^2.

+ *Ông Trương G được chia:* Phần đất tọa tại thửa 657, tờ bản đồ số 07, có tổng diện tích 773,2m^2. Ông G được hưởng phần cây trồng trên phần đất được chia là 02 bụi Tre 08m^2, ngoài ra trên phần đất này có 01 ngôi mộ của gia đình ông G phải có trách nhiệm bảo quản giữ gìn.

Đối với ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

XÉT THẤY;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là, ông Trương Văn P, Trương Văn C, Trương Văn T, bà Trương Thị Siếu C, Lâm Thị Búp P, chị Sơn Thị Minh T đều đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông P, ông C, ông T, bà P, bà T.

- ***Về nội dung tranh chấp*:**

*** Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế của cha mẹ để lại theo nội dung thỏa thuận của tất cả các anh em tại Biên bản họp gia đình ngày 08/07/2017, HĐXX xét thấy:**

[2] - *Xét về hàng thừa kế của cụ Trương M và cụ Lâm Thị S:*

Hàng thừa kế thứ nhất: Cụ Mau và cụ Siệu có tất cả 07 người con chung là: Bà Trương Thị L1; bà Trương Thị L2; Ông Trương D, bà Trương Thị D2, bà Trương Thị D1, ông Trương D1, ông Trương H.

Hàng thừa kế thế vị: Ông Trương D (chết năm 1972) có vợ là Tăng Thị Nò N. Ông D và bà N có 01 người con chung là Trương G.

Như vậy, ông H, ông D1, bà L1, bà L2, bà D1, bà D2, thuộc hàng thừa kế thứ nhất được hưởng di sản của cụ M và cụ S để lại. Còn ông Trương G được hưởng thừa kế thế vị một phần di sản mà ông D được hưởng nếu còn sống.

[3] *Về di sản thừa kế:*

Cụ Trương M và cụ Lâm Thị S có tạo lập khối di sản là 01 căn nhà cấp 4 hiện ông D1 đang sử dụng, 01 chuồng trâu hiện ông H đã sửa chữa lại thành căn nhà và ông H đang sử dụng tại thửa số 715 và 363, ngoài ra còn có đất lâu năm và đất ruộng tại gồm 04 thửa gồm thửa số 657, thửa 157, thửa 158, thửa 276 cùng tờ bản đồ số 07, diện tích trong giấy quyền sử dụng đất là 29.253m^2, cấp ngày 9/9/1991 toạ lạc tại ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng do cụ Trương M đứng tên QSDĐ. Qua xem xét, thẩm định tại chổ thì xác định di sản của cụ M, cụ S gồm có cụ thể như sau:

- 01 căn nhà trước, nhà sau (nhà cấp 4) tọa lạc tại ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng hiện ông D1 đang sử dụng.

- 01 căn nhà lợp Tol, nền xi măng, vách Tol, cột đúc và gổ căn nhà được ông Hiền sửa chữa lại từ chuồng trâu cũ của cụ Mau hiện ông H đang sử dụng.

- Thửa 715 đất thổ cư diện tích 1.170m^2 ; Đất lâu năm khác: Thửa 363 diện tích 2.047m^2, do hai thửa nằm giáp ranh nhau và hiện nay các thửa này không có ranh giới từng thửa nên không xác định được diện tích của từng thửa mà phải tính gộp chung lại, tổng cộng hai thửa là 3.217m^2, theo số đo thực tế là 3.045,3m^2 (Hiện nay các hộ ông Hiền, ông Duyên, bà Lộnh đang sử dụng trên đất). Ngoài ra trong các thửa này có phần đất ông Duyên cho rằng là của ông D1 mua thêm nằm ở phía sau cuối đất có diện tích 728,7m^2 hiện ông D1 đang sử dụng.

- Về đất ruộng gồm: Thửa 276 có diện tích trong giấy chứng nhận QSDĐ là 2.970m^2, theo số đo thực tế là 3.203,1m^2 hiện ông D1 đang canh tác; Thửa 158 có diện tích trong giấy chứng nhận QSDĐ là 21.191m^2, theo số đo thực tế là 22.968,2m^2, hiện do ông H đang sử dụng diện tích 3.548,7m^2, phần còn lại ông D1 sử dụng.

- Đất trồng màu: Thửa 157 diện tích trong giấy chứng nhận QSDĐ là 3.045m^2; theo số đo thực tế là 1.763,3m^2 (lý do thiếu đất là do Nhà nước cắt đất mở kinh thủy lợi, hiện do ông H đang sử dụng).

- Thửa 657 diện tích trong giấy chứng nhận QSDĐ là 2.660m^2, theo số đo thực tế 2.305,2m^2 (hiện nay con bà D2 là D sử dụng cất nhà ở diện tích 358,1m^2 và bà D2 đã cất nhà ở diện tích 516,4m^2), phần đất bà D1 yêu cầu được chia diện tích là 554,7m^2, hiện bà D1 đã chuyển nhượng một phần cho anh T, chị T cất nhà ở, phần đất ông Trương G yêu cầu được chia diện tích 773,2m^2, ngoài ra trên thửa đất này còn có một phần đất làm đường đi chung diện tích 102,8m^2).

- Ngoài ra trên phần đất di sản của cụ M, cụ Siệu để lại còn có nhiều ngôi mộ cụ thể như sau: Đối với 01 ngôi tháp là mộ của gia đình cụ M có kết cấu: Khung viên tháp (4,34m x 3,83m), kết cấu: Xây gạch, bê tông cốt thép. Trong diện tích xây dựng của ngôi mộ có một phần khung của mộ được xây chồm qua phần đất của ông Trương D1 có chiều ngang 1,3m, chiều dài 4,43m, phần còn lại của ngôi mộ nằm trong phần

đất của bà L1. Ngoài ra trên phần đất mà bà Trương Thị D2 được chia hiện nay đang do bà D2 và bà D sử dụng có 01 ngôi mộ đất của gia đình ông M có chiều ngang 7,3m, chiều dài 7,7m. Trên phần đất mà ông Trương G được chia có 02 ngôi mộ đá của gia đình ông Mau, có chiều ngang mộ thứ nhất 2,5m, dài 2,5m, chiều ngang mộ thứ 02 ngang 03m, dài 3,5m.

- Đối với phần cây trồng trên đất tại thửa 363, thửa 715 và thửa 657, số cây này trước đây khi còn sống cụ M, cụ S đã trồng cụ thể như sau: Mít 03 cây; Dừa 06 cây; Lụa 01 cây; Chùm Rắn 02 cây; Vú Sữa 03 cây; Gáo 01 cây; Xoài 01 cây; Khế 01 cây; Tre 12 bụi.

Tất cả các thửa đất trên tọa lạc tại ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng và đã được UBND huyện Mỹ Xuyên cấp giấy cho cụ Trương M đứng tên QSDĐ.

[4] Tại văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên số 903 ngày 25/12/2019 cho thấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 09/09/1991 do cụ Trương Mau đứng tên gồm các thửa 158, 276,157, 363, 657, 715 được cấp trong thời điểm đại trà, cấp trên nền bản đồ không chính quy, không thể hiện số đo tứ cạnh của thửa đất.

[5] - *Thời hiệu khởi kiện về thừa kế:* Người để lại di sản thừa kế là cụ Trương M (chết năm 2016) và cụ Lâm Thị S (chết năm 2005). Đến ngày 22/8/2018 ông Trương H có đơn khởi kiện yêu cầu chia thừa kế. Do đó căn cứ vào Điều 623 của Bộ luật dân sự năm 2015, nguyên đơn khởi kiện còn trong thời hiệu.

[6] - Xét Biên bản họp gia đình ngày 08/07/2017 thì thấy: Tại nội dung của biên bản nêu trên thể hiện sau khi cụ M chết thì các anh em trong gia đình đã đến UBND xã Tham Đôn để thỏa thuận phân chia di sản của cụ M và cụ S, có mặt các đồng thừa kế gồm: ông H, ông D1, bà L1, bà L2, bà D1, ông G, chỉ vắng mặt bà D2, biên bản có chữ ký của các anh em và có xác nhận của UBND xã Tham Đôn. Trong nội dung của biên bản có thể hiện là các anh em thống nhất chia theo di chúc do cụ M lập ngày 18/3/2013, theo di chúc thì ông D1 được hưởng 50% diện tích đất của cụ M, cụ S để lại. Tuy nhiên tại phiên tòa tất cả các con cụ M và cụ Siệu đều không thừa nhận cụ M có để lại di chúc, vì vậy cần xem cụ Mau không để lại di chúc đối với tài sản của mình sau khi chết.

HĐXX xét thấy: Theo lời trình bày của ông H, bà L1, bà L2, bà D1, bà D thì khi còn sống cụ M đã tạo lập được khối tài sản là căn nhà cấp 4 hiện ông D và ông H đang ở và 06 thửa đất tổng diện tích là 29.253m^2 đã được cấp giấy do cụ M đứng tên QSDĐ. Khi còn sống cụ M chưa chia tài sản cho các con nhưng chỉ tạm cho các con sử dụng như sau: Bà D2, bà L1, ông H2 được cất nhà ở trên phần đất hiện nay các hộ này đang ở, ông D là con trai sống chung với cụ M và cụ S, sau khi cụ M chết thì các anh em đã tự thỏa thuận phân chia rõ ràng phần của mỗi người trong Biên bản họp gia đình ngày 8/7/2017, chỉ vắng mặt bà D1, tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án bà D1 cũng thống nhất phân chia di sản thừa kế theo biên bản họp gia đình nêu trên. Mặc dù các anh em trong gia đình đã tự nguyện thỏa thuận phân chia di sản của cha mẹ để lại xong nhưng sau đó thì ông D không thống nhất thực hiện theo biên bản họp gia đình nêu trên nên ông H mới làm đơn khởi kiện gửi Tòa án yêu cầu chia di sản của

cha mẹ để lại theo biên bản họp gia đình mà trước đây các anh em đã thống nhất chia. Do nguyên đơn ông H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà L1, bà L2, bà D1, bà D2, ông G đều yêu cầu Tòa án phân chia di sản của cụ Mau và cụ Siệu theo Biên bản họp gia đình nêu trên mà không yêu cầu chia theo pháp luật, do đó HĐXX cần xem xét chia theo Biên bản họp gia đình trên là phù hợp.

Xét thấy, cụ Mau và cụ Siệu không để lại di chúc, ngày 08/7/2017 các con của cụ Mau đã thống nhất phân chia di sản của cha mẹ để lại được thể hiện rõ trong Biên bản họp gia đình, vì vậy việc nguyên đơn và những đồng thừa kế khác yêu cầu phân chia di sản theo Biên bản họp gia đình nêu trên là phù hợp và đúng với quy định của pháp luật. Mặt khác việc phân chia di sản thừa kế của cụ M và cụ Siệu để lại theo Biên bản họp gia đình sẽ có lợi cho bị đơn hơn việc chia thừa kế theo pháp luật. Việc bị đơn cho rằng khi cha mẹ ông còn sống đã chia cho ông được quyền sử dụng nhiều thửa đất, trong đó thửa 158 theo số đo thực tế là 18.280m^2, thửa 276 diện tích 3.203,1m^2, căn nhà và đất tại thửa 175 và thửa 363 diện tích 999,5m^2; Thửa 157 diện tích 1.763m^2. Nay ông không đồng ý chia di sản thừa kế theo Biên bản họp gia đình lập ngày 08/7/2017 mà chỉ thống nhất chia cho ông H phần đất thổ cư diện tích 704,7m^2, phần đất ruộng chia cho ông H phần đất tại thửa 158 diện tích 3.034,4m^2 hiện ông H đang sử dụng. Đối với phần đất tại thửa 657 ông yêu cầu chia cho bà L2, bà D2, bà D1, ông G, còn phần đất của bà L1 yêu cầu chia tại thửa 363 và 715 diện tích 483,6m^2 thì khi cha mẹ còn sống đã cho ông nên ông không đồng ý chia cho bà L1. Như đã phân tích ở trên ý kiến của ông D là không có căn và không phù hợp vì vậy HĐXX không xem xét chấp nhận.

[7] Đối với ý kiến của ông Trương D1 cho rằng trong phần đất mà Tòa án đã đo đạc thẩm định có một phần đất làm đường đi là cá nhân ông trước đây đã chuyển nhượng của bà Trịnh Thị Pốc nhưng khi đo đạc Tòa án đã đo luôn phần này của ông. Tuy nhiên qua xác minh con của bà Pốc (vì hiện bà Pốc đã chết) là bà Dương Thị Ưng, ông Dương Chan thì những người này cho biết trước đây khi con sống bà Pốc có chuyển nhượng cho cụ Trương M là cha của ông D1 phần đất cho trâu đi ngang khoảng 4m, dài tới ruộng của cụ M chứ bà Pốc không bán cho ông D1 phần đất nào. Ngoài ra bà Ngô Thị Phên (vợ ông Trương Phú) cũng trình bày là phần đất phía sau nhà của bà là của bà Pốc đã chuyển nhượng cho ông Lý Lương không phải chuyển nhượng cho ông D1.Từ những căn cứ trên HĐXX xét thấy lời trình bày của ông Trương D1 là không có căn cứ vì vậy không được xem xét chấp nhận.

Từ những phân tích như đã nêu trên cho thấy việc nguyên đơn ông H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L1, bà L2, bà D1, bà D2, ông G yêu cầu là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận và phân chia di sản thừa kế của cụ M và cụ S theo Biên bản họp gia đình nêu trên, tuy nhiên trong biên bản họp gia đình không thể hiện chia phần đất thổ cư tại thửa 715 mỗi người được hưởng bao nhiêu, vì để đảm bảo quyền lợi công bằng cho các đương sự cần chia đều 1.170m^2 cho ông H, ông D1, bà L1, bà L2 mỗi người được hưởng 292,5m^2 đất thổ cư, cụ thể như sau:

[8] * ***Phần ông Trương H được chia:***

* Về đất ruộng: Một phần của thửa **158**, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (có 02 phần).

* *Phần thứ nhất*: Có diện tích 5.676m^2, có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp đất bà Trương Thị D và phần đất rẫy thửa 157 hiện ông Trương Hiền đang sử dụng có số đo 75,3 m.
- Hướng tây giáp đất ông Lý Ộn có số đo 85,75m.
- Hướng nam giáp phần đất còn lại của thửa 158 được chia cho ông D có số đo 68,4,m.
- Hướng bắc giáp đất ông Châu Nô Linh có số đo 71,69m.

Do phần đất này hiện ông Trương D, bà Trần Thị L và các con của ông Trương D đang sử dụng nên ông Trương D, bà Trần Thị L và các con của ông Trương D có nghĩa vụ phải giao trả lại cho ông Trương H.

* *Phần thứ hai*: Hiện ông H đang sử dụng có diện tích 3.548,7m^2 (trong này có phần đất trồng hoa màu bờ kinh là 514,4m^2), có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp đất bà Lâm Thị Quơn có số đo 60,37 m.
- Hướng tây giáp kênh thủy lợi có số đo 48,73m.
- Hướng nam giáp đất ông Nguyễn Văn Dũng có số đo 65,37m.
- Hướng bắc giáp kênh thủy lợi có số đo 64,66m.

* Về đất rẫy:

Đất tại thửa **157**, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng có diện tích 1.763,3m^2, có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp đất ông Châu Nô Linh và Lâm Tài Nê có số đo 38,91 m.
- Hướng tây giáp với phần đất ruộng tại thửa 158 mà ông H được chia có số đo 37,73m.
- Hướng nam giáp đất ông Trương D có số đo 47,49m.
- Hướng bắc giáp đất bà Trương Thị D có số đo 44,8m.

Phần đất này hiện ông H đang sử dụng.

* Về đất thổ cư và đất lâu năm:

Tại thửa số **363** và thửa **715,** tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng có diện tích 704,7m^2, (Trong này có 292,5m^2 là đất thổ cư), có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp đất ông Trần Tài và đất bà Lâm Thị Chạy có số đo 93,24 m.
- Hướng tây giáp phần đất thổ cư của ông Trương D đang sử dụng có số đo 91,43m.
- Hướng nam giáp lộ nhựa có số đo 5,58m.
- Hướng bắc giáp với phần đất mua thêm của ông Trương D có số đo 17,92m.

Phần đất này hiện ông H đang sử dụng.

Ngoài ra ông H được hưởng 01 căn nhà được ông H sửa chữa từ chuồng trâu cũ của cụ M có diện tích 68,8m^2, có kết cấu như sau: Nền xi măng, vách Tol, mái tol, đỡ mái gỗ, cột đục + Gỗ cùng với phần cây trồng trên phần đất được chia gồm: Mít 01 cây 05 năm tuổi; 03 cây dừa 80 năm tuổi; 01 cây dừa 10 năm tuổi; 01 cây Lụa 30 năm tuổi; 01 cây Chùm Rắn 40 năm tuổi; 03 bụi tre 06m^2.

[9] **** Phần di sản ông Trương D1 được chia:***

- Về đất ruộng:

+ Một phần của **thửa 158,** tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng có diện tích 13.743,5m^2 (trong này có phần đất trồng hoa màu bờ kinh là 1.139,3m^2) có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp đất ông Kim Can, giáp đất ông Trần Hơn, giáp đất phần đất khác của ông Trương D có số đo 223,23 m.

- Hướng tây giáp đất ông Lý Phol, ông Lý Lài Thương, ông Điền Hon có số đo 229,12m.

- Hướng nam giáp kênh thủy lợi có số đo 66,98m.

- Hướng bắc giáp với phần đất còn lại của thửa 158 được chia cho ông Trương H có số số đo 54,74m.

+ **Thửa 276**, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng có diện tích 3.203,1m^2, có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp đất bà Thạch Thị Quên có số đo 71,53 m.
- Hướng tây giáp kênh thủy lợi có số đo 70,58m.
- Hướng nam giáp đất ông Sơn Chen có số đo 48,36m.
- Hướng bắc giáp với đất ông Nguyễn Văn Dũng có số đo 41,24m.

* Về đất thổ cư và đất lâu năm:

- 01 căn nhà cấp 4 có diện tích 186,4m^2, có kết cấu: Nền lót gạch men, vách tường, mái tol, đỡ mái gỗ, cột bê tông cốt thép và 01 Chái nhà diện tích 166,8m^2 kết cấu nên Xi măng, vách Tol, đỡ mái gỗ, cột đúc + gỗ, tọa lạc tại hai thửa 363 và thửa 715, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng có tổng diện tích 999,5m^2 (Trong này có 292,5m^2 là đất thổ cư) có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp phần đất thổ cư của ông H được chia có số đo 91,43 m.
- Hướng tây giáp phần đất của bà Trương Thị L được chia có số đo 92,82m.
- Hướng nam giáp lộ nhựa có số đo 12,01m.
- Hướng bắc giáp với phần đất mua thêm của ông Trương D có số đo 10,50m.

Toàn bộ phần đất nêu trên hiện ông Trương D đang sử dụng

+Ông D được hưởng phần cây trồng trên phần đất được chia gồm: 02 cây Vú Sữa 50 năm tuổi; 01 cây dừa 40 năm tuổi; 01 cây dừa 70 năm tuổi; 02 bụi Tre 04m^2.

Ngoài ra do hiện nay ông H có làm một phần chái nhà của ông H cất qua phần đất của ông D (cất sau lưng nhà ông D, phần chái nhà có diện tích ngang 3,33m, dài 17,9m, có kết cấu: mái lợp tol, đỡ mái gỗ tạp, khung cột gỗ tạp, vách lá, ngoài ra còn có 01 bức tường xây gạch 10 cao 02m, dài 6,86m. Tại phiên tòa ông H cũng đồng ý di dời giao trả lại đất cho ông D, không yêu cầu hỗ trợ. Vì vậy ông H phải có trách nhiệm di dời một phần chái nhà này để trả lại phần đất cho ông D.

[10] **** Phần bà Trương Thị L1 được chia:***

- Phần đất thổ cư và đất lâu năm tọa tại thửa 363 và thửa 715, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng có diện tích 483,6m^2 (Trong này có 292,5m^2 là đất thổ cư) có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp phần đất thổ cư ông Trương D được chia có số đo 92,82 m.

- Hướng tây giáp phần đất thổ cư của bà Trương Thị L được chia có số đo 93,40m.

- Hướng nam giáp lộ nhựa có số đo 5,22m.

- Hướng bắc giáp với phần đất mua thêm của ông Trương D có số đo 5,19m.

+ Ngoài ra bà Lọnh được hưởng phần cây trồng trên phần đất được chia là 01 cây Mít 05 năm tuổi; 01 cây Gáo 30 năm tuổi; 01 cây Xoài 20 năm tuổi; 01 bụi Tre 06m^2.

Trên phần đất này hiện nay vợ chồng ông D, bà L và các con của ông D đang quản lý, sử dụng, khi Tòa án xuống đo đạc, thẩm định thì còn 01 chái nhà bằng tre lá do cụ M xây dựng nhưng sau đó ông D đã dỡ bỏ và làm 01 căn nhà tiền chế để sử dụng. Xét thấy căn nhà tiền chế này sử dụng vật liệu có thể tháo dỡ, di dời được. Tại phiên tòa bà L không đồng ý hỗ trợ di dời cho ông D lý do là vì ông D tự xây dựng khi đang tranh chấp. Vì vậy cần buộc ông D, bà L và các con của ông D phải có trách nhiệm di dời căn nhà tiền chế này để giao trả lại phần đất trên cho bà L. Căn nhà có diện tích: (13,1m x 5,2m). Kết cấu: Nền đất, mái tole sóng vuông, một bên không vách và một bên vách tole (13,1m x 3,5m), mặt trước và mặt sau vách tường lửng (1,3m x 5,2m x 2 vách) + lưới B40, đỡ mái sắt hộp, khung cột bê tông đúc sẵn. Riêng ngôi mộ tháp của gia đình đã có từ xưa nay bà L và ông D phải có trách nhiệm giữ nguyên hiện trạng và quản lý ngôi mộ này.

[11] **** Phần bà Trương Thị L2 được chia:***

- Phần đất thổ cư và đất lâu năm tọa tại thửa 363 và thửa 715, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng có diện tích 857,5m^2, (Trong này có 292,5m^2 là đất thổ cư) có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp phần đất thổ cư bà L được chia có số đo 93,4 m.

- Hướng tây giáp đất bà Châu Thị Oi, ông Lý Quên, ông Trương Phú có số đo 94,84m.

- Hướng nam giáp lộ nhựa có số đo 7,49m.

- Hướng bắc giáp với phần đất mua thêm của ông Trương D có số đo 8,22m.

Hiện nay trên phần đất này bà Lộnh đã cho con là Thạch Thị Chía K và Sơn H đã xây dựng nhà kiên cố để ở.

+ Ngoài ra bà Lộnh được hưởng phần cây trồng trên phần đất được chia là 01 cây Khế 05 năm tuổi; 01 cây Mít 05 năm tuổi; 03 bụi tre 09m^2.

+ Do hiện nay gia đình ông D đã làm 01 chái để củi vị trí ở phía sau căn nhà của con bà Lộnh là chị Kim có diện tích (7,2m x 4,7m). Kết cấu: Nền đất, mái tole xi măng, vách lá, đỡ mái gỗ tạp, khung cột gỗ tạp. Toàn bộ diện tích chái để củi này nằm lọt qua phần diện tích đất của bà Lộnh được chia. Vì vậy cần buộc gia đình ông Duyên phải có trách nhiệm di dời phần chái để củi này để trả lại phần đất cho bà Lộnh.

[12] **** Phần bà Trương Thị D2 được chia:***

- Phần đất tọa tại thửa 657, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, hiện bà D và con bà D là chị Trần Xuân Diệu đã cất nhà ở, có tổng diện tích 874,5m^2 (Trong này chị Diệu đang sử dụng diện tích 358,1m^2 và bà Dên đang sử dụng 516,4m^2), có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp đất bà Lâm Thị Chạy có số đo 49,1 m.

- Hướng tây giáp phần đất được chia cho bà Trương Thị Dương có số đo 50,13m.

- Hướng nam giáp đất ông Trần Nhượng có số đo 18,76m.

- Hướng bắc giáp lộ nhựa có số đo 16,7m.

+ Ngoài ra bà Dên được hưởng phần cây trồng trên phần đất được chia là 01 bụi Trúc 04m^2.

- Đối với ngôi mộ đất có chiều ngang 7,3m, dài 7,7m của gia đình đã có từ xưa nay nằm trên phần đất bà Dên được chia thì bà Dên phải vẫn giữ nguyên hiện trạng và quản lý ngôi mộ này.

[13] * ***Phần bà Trương Thị D2 được chia:***

- Phần đất tọa tại thửa 657, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, có tổng diện tích 554,7m^2, hiện bà Dương đang sử dụng một phần và đã chuyển nhượng một phần cho cháu là anh Tùng và chị Thủy xây dựng nhà kiên cố, có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp phần đất bà Trương Thị Dên được chia có số đo 50,13 m.

- Hướng tây giáp phần đất ông Trương Giàu được chia có số đo 50,72m.

- Hướng nam giáp đất ông Trần Nhượng và ông Trần Đạm có số đo 11,11m.

- Hướng bắc giáp lộ nhựa có số đo 11,04m.

+ Ngoài ra bà Dương được hưởng phần cây trồng trên phần đất được chia gồm: Có 01 cây Vú Sữa 30 năm tuổi (loại A); 01 cây Chùm Rắn 30 năm tuổi (loại A); 01 bụi Tre 08m^2.

[14] **** Phần ông Trương G được chia:***

- Phần đất tọa tại thửa 657, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, có tổng diện tích 773,2m^2, hiện phần đất này ông G đang sử dụng, có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp phần đất bà Trương Thị D được chia có số đo 50,72 m.

- Hướng tây giáp phần đất của cụ Trương M dùng làm đường đi chung có số đo 51,79m.

- Hướng nam giáp phần đất ông Trần Đạm có số đo 15,91m.

- Hướng bắc giáp lộ nhựa có số đo 14,54m.

+ Đối với 02 ngôi mộ đá của gia đình ông Mau, có chiều ngang mộ thứ nhất 2,5m, dài 2,5m, chiều ngang mộ thứ 02 ngang 03m, dài 3,5m của gia đình đã có từ xưa nay nằm trên phần đất ông G được chia thì ông G phải vẫn giữ nguyên hiện trạng và quản lý 02 ngôi mộ này.

+ Ông G được hưởng phần cây trồng trên phần đất được chia là 02 bụi Tre 08m^2.

[15] * Đối với phần đất có chiều ngang là 02m, dài 51,79m các đồng thừa kế thống nhất dùng làm lối đi chung nên không yêu cầu chia.

[16] * Đối với phần đất phía sau của hai thửa 363 và 715 diện tích là 728,7m^2 mà ông D1 cho rằng đây là phần của cá nhân ông mua thêm và chưa được cấp giấy chứng nhận QSDĐ thì các đương sự không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

[17] - *Về án phí*: Căn cứ theo Khoản 7 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 thì mỗi bên đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức tương ứng với giá trị phần tài sản mà họ được chia, được hưởng trong khối di sản thừa kế. Tuy nhiên, bà Trương Thị L2, bà Trương Thị L, bà Trương Thị D2, bà Trương Thị D1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí vì vậy theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì các đương sự này là người cao tuổi do đó đương sự này thuộc trường hợp được miễn tiền án phí, không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đối với ông Trương H, ông Trương D và ông Trương G có đơn xin miễn án phí , lý do là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhưng nay theo Quyết định số 958/QĐ-UBDT, ngày 13/12/2019 của Ủy ban dân tộc thì xã Tham Đôn không còn nằm trong xã có điều kiện kính tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không được xét miễn án phí. Do đó, ông Trương H, ông Trương D, ông Trương G phải chịu án phí theo quy định cụ thể:

- Ông Trương H phải nộp 21.404.680đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 9.600.000đ theo biên lai thu số 0002653, ngày 05/9/2018, vậy ông Hiền phải nộp thêm 11.804.680đ.

- Ông Trương Duyên phải nộp 43.787.850đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Trương Giàu phải nộp 1.465.100đ án phí dân sự sơ thẩm.

]18] - Về chi phí định giá tài sản: Vì yêu cầu chia tài sản chung của các đương sự được chấp nhận nên họ phải chịu phần chi phí định giá tài sản tương ứng với tỷ lệ giá trị phần tài sản mà họ được chia cụ thể như sau: Tổng số tiền chi phí thẩm định giá là 19.300.000đ, trong này: Ông H phải chịu 7.125.000đ; Ông D phải chịu 10.020.000đ; Bà L2 phải chịu 520.000đ, bà L1 phải chịu 293.000đ; Bà D2 phải chịu 533.000đ, bà D1 phải chịu 338.000đ, ông G phải chịu 471.000đ. Do ông Hiền đã nộp tạm ứng chi phí thẩm định giá số tiền nêu trên nên các đồng thừa kế khác phải nộp để hoàn trả lại cho ông Hiền.

[19] Đối với ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là đề nghị HĐXX phân chia di sản thừa kế cho tất cả các người con của cụ M và cụ S theo biên bản họp gia đình ngày 08/07/2017 cụ thể như đã nêu trên. Xét thấy đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 5 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 165; Điều 166; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013.

- Điều 623; Điều 651, Điều 652, Điều 660 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương H. Chia di sản thừa kế của cụ M và cụ S cho các đồng thừa kế cụ thể như sau:

* ***Phần ông Trương H được chia:***

* Về đất ruộng: Một phần của thửa **158**, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (có 02 phần).

* *Phần thứ nhất*: Có diện tích 5.676m^2, có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp đất bà Trương Thị D2 và phần đất rẫy thửa 157 hiện ông Trương Hiền đang sử dụng có số đo 75,3 m.
- Hướng tây giáp đất ông Lý Ộn có số đo 85,75m.
- Hướng nam giáp phần đất còn lại của thửa 158 được chia cho ông Duyên có số đo 68,4,m.
- Hướng bắc giáp đất ông Châu Nô Linh có số đo 71,69m.

Do phần đất này hiện ông Trương D1, bà Trần Thị L và các con của ông Trương D1 đang sử dụng nên buộc ông Trương Duyên, bà Trần Thị L và các con của ông Trương D1 phải có nghĩa vụ phải giao trả lại cho ông Trương H.

* *Phần thứ hai*: Hiện ông H đang sử dụng có diện tích 3.548,7m^2, có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp đất bà Lâm Thị Q có số đo 60,37 m.
- Hướng tây giáp kênh thủy lợi có số đo 48,73m.
- Hướng nam giáp đất ông Nguyễn Văn Dũng có số đo 65,37m.
- Hướng bắc giáp kênh thủy lợi có số đo 64,66m.

* Về đất rẫy:

Đất tại thửa **157**, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng có diện tích 1.763,3m^2, có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp đất ông Châu Nô L và Lâm Tài N có số đo 38,91 m.
- Hướng tây giáp với phần đất ruộng tại thửa 158 mà ông Hiền được chia có số đo 37,73m.
- Hướng nam giáp đất ông Trương D1 có số đo 47,49m.
- Hướng bắc giáp đất bà Trương Thị D2 có số đo 44,8m.

Phần đất này hiện ông Trương H đang sử dụng.

* Về đất thổ cư và đất lâu năm:

Thửa số **363** và thửa **715,** tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Tắc G, xã Tham Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T có diện tích 704,7m^2, (Trong này có 292,5m^2 là đất thổ cư), có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp đất ông Trần T và đất bà Lâm Thị C có số đo 93,24 m.
- Hướng tây giáp phần đất thổ cư của ông Trương D1 đang sử dụng có số đo 91,43m.
- Hướng nam giáp lộ nhựa có số đo 5,58m.

- Hướng bắc giáp với phần đất mua thêm của ông Trương D1 có số đo 17,92m.

Phần đất này hiện ông Trương H đang sử dụng.

Ngoài ra ông Trương H được hưởng các tài sản gắn liền với phần đất trên gồm: 01 căn nhà được ông sửa chữa từ chuồng trâu cũ của cụ M có diện tích 68,8m^2, có kết cấu như sau: Nền xi măng, vách Tol, mái tol, đỡ mái gỗ, cột đục + Gỗ, cùng với phần cây trồng trên phần đất được chia gồm: Mít 01 cây 05 năm tuổi; 03 cây dừa 80 năm tuổi; 01 cây dừa 10 năm tuổi; 01 cây Lụa 30 năm tuổi; 01 cây Chùm Rắn 40 năm tuổi; 03 bụi tre 06m^2.

**** Phần di sản ông Trương D1 được chia:***

- Về đất ruộng:

+ Một phần của **thửa 158,** tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Tắc G, xã Tham Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T có diện tích 13.743,5m^2(trong này có phần đất trồng hoa màu bờ kinh là 1.139,3m^2) có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp đất ông Kim C, giáp đất ông Trần H, giáp đất phần đất khác của ông Trương D có số đo 223,23 m.

- Hướng tây giáp đất ông Lý P, ông Lý Lài T, ông Điền H có số đo 229,12m.

- Hướng nam giáp kênh thủy lợi có số đo 66,98m.

- Hướng bắc giáp với phần đất còn lại của thửa 158 được chia cho ông Trương H có số số đo 54,74m.

+**Thửa 276**, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Tắc G, xã Tham Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng có diện tích 3.203,1m^2, có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp đất bà Thạch Thị Q có số đo 71,53 m.

- Hướng tây giáp kênh thủy lợi có số đo 70,58m.

- Hướng nam giáp đất ông Sơn C có số đo 48,36m.

- Hướng bắc giáp với đất ông Nguyễn Văn D có số đo 41,24m.

* Về đất thổ cư và đất lâu năm:

- 01 căn nhà cấp 4 có diện tích 186,4m^2, có kết cấu: Nền lót gạch men, vách tường, mái tol, đỡ mái gỗ, cột bê tông cốt thép và 01 Chái nhà diện tích 166,8m^2 kết cấu nền Xi măng, vách Tol, đỡ mái gỗ, cột đúc + gỗ, tọa lạc tại hai thửa 363 và thửa 715, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Tắc G, xã Tham Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T có tổng diện tích 999,5m^2, (Trong này có 292,5m^2 là đất thổ cư) có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp phần đất thổ cư của ông Hiền được chia có số đo 91,43 m.

- Hướng tây giáp phần đất của bà Trương Thị Lọnh được chia có số đo 92,82m.

- Hướng nam giáp lộ nhựa có số đo 12,01m.

- Hướng bắc giáp với phần đất mua thêm của ông Trương Duyên có số đo 10,50m.

Toàn bộ phần đất trên hiện ông Trương D đang sử dụng

+ Ông D được hưởng phần cây trồng trên phần đất được chia gồm: 02 cây Vú Sữa 50 năm tuổi; 01 cây dừa 40 năm tuổi; 01 cây dừa 70 năm tuổi; 02 bụi Tre 04m^2.

- Buộc ông Trương H phải có trách nhiệm di dời một phần chái nhà của ông Hiền cất qua phần đất của ông Trương D1 có diện tích ngang 3,33m, dài 17,9m, có kết cấu: mái lợp tol, đỡ mái gỗ tạp, khung cột gỗ tạp, vách lá và di dời 01 bức tường xây gạch 10 cao 02m, dài 6,86m để trả lại phần đất cho ông Trương D1.

**** Phần bà Trương Thị Lọnh được chia:***

- Phần đất thổ cư và đất lâu năm tọa tại thửa 363 và thửa 715, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Tắc G, xã Tham Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Tr có diện tích 483,6m^2 (Trong này có 292,5m^2 là đất thổ cư) có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp phần đất thổ cư ông Trương D được chia có số đo 92,82 m.

- Hướng tây giáp phần đất thổ cư của bà Trương Thị L1 được chia có số đo 93,40m.

- Hướng nam giáp lộ nhựa có số đo 5,22m.

- Hướng bắc giáp với phần đất mua thêm của ông Trương D1 có số đo 5,19m.

+ Ngoài ra bà L2 được hưởng phần cây trồng trên phần đất được chia là 01 cây Mít 05 năm tuổi; 01 cây Gáo 30 năm tuổi; 01 cây Xoài 20 năm tuổi; 01 bụi Tre 06m^2.

- Buộc ông D1, bà Lã và các con của ông D1 phải có trách nhiệm di dời căn nhà tiền chế có diện tích: (13,1m x 5,2m). Kết cấu: Nền đất, mái tole sóng vuông, một bên không vách và một bên vách tole (13,1m x 3,5m), mặt trước và mặt sau vách tường lửng (1,3m x 5,2m x 2 vách) + lưới B40, đỡ mái sắt hộp, khung cột bê tông đúc sẵn để giao trả lại phần đất trên cho bà L1.

Riêng ngôi mộ tháp của gia đình đã có từ xưa nay bà L1 và ông D1 phải có trách nhiệm giữ nguyên hiện trạng và quản lý ngôi mộ này.

**** Phần bà Trương Thị L2 được chia:***

- Phần đất thổ cư và đất lâu năm tọa tại thửa 363 và thửa 715, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Tắc G, xã Tham Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T có diện tích 857,5m^2, (Trong này có 292,5m^2 là đất thổ cư) có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp phần đất thổ cư bà L1 được chia có số đo 93,4 m.

- Hướng tây giáp đất bà Châu Thị Oi, ông Lý Q, ông Trương P có số đo 94,84m.

- Hướng nam giáp lộ nhựa có số đo 7,49m.

- Hướng bắc giáp với phần đất mua thêm của ông Trương D1 có số đo 8,22m.

Hiện nay trên phần đất này bà L2 đã cho con bà là Thạch Thị Chía K và Sơn H đã xây dựng nhà kiên cố để ở.

+ Ngoài ra bà L2 được hưởng phần cây trồng trên phần đất được chia là 01 cây Khế 05 năm tuổi; 01 cây Mít 05 năm tuổi; 03 bụi tre 09m^2.

+ Buộc ông D1, bà L và các con của ông D1 phải có trách nhiệm di dời phần chái để củi có diện tích (7,2m x 4,7m). Kết cấu: Nền đất, mái tole xi măng, vách lá, đỡ mái gỗ tạp, khung cột gỗ tạp để trả lại phần đất cho bà Lộnh.

**** Phần bà Trương Thị D2 được chia:***

- Phần đất tọa tại thửa 657, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Tắc G, xã Tham Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T, hiện bà Dên và con bà D2 là chị Trần Xuân D đã cất nhà ở, có tổng diện tích 874,5m^2 (Trong này chị D đang sử dụng diện tích 358,1m^2 và bà D2 đang sử dụng 516,4m^2, có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp đất bà Lâm Thị C có số đo 49,1 m.

- Hướng tây giáp phần đất được chia cho bà Trương Thị D3 có số đo 50,13m.

- Hướng nam giáp đất ông Trần N có số đo 18,76m.

- Hướng bắc giáp lộ nhựa có số đo 16,7m.

+ Ngoài ra bà D2 được hưởng phần cây trồng trên phần đất được chia là 01 bụi Trúc 04m^2.

- Đối với ngôi mộ đất có chiều ngang 7,3m, dài 7,7m của gia đình đã có từ xưa nay nằm trên phần đất bà D2 được chia thì bà D2 phải vẫn giữ nguyên hiện trạng và quản lý ngôi mộ này.

* ***Phần bà Trương Thị D3 được chia:***

- Phần đất tọa tại thửa 657, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Tắc G, xã Tham Đ, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T có tổng diện tích 554,7m^2, hiện bà D đang sử dụng một phần và bà D đã chuyển nhượng một phần cho cháu là anh T và chị T xây dựng nhà kiên cố, có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp phần đất bà Trương Thị D được chia có số đo 50,13 m.

- Hướng tây giáp phần đất ông Trương G được chia có số đo 50,72m.

- Hướng nam giáp đất ông Trần N và ông Trần Đ có số đo 11,11m.

- Hướng bắc giáp lộ nhựa có số đo 11,04m.

+ Ngoài ra bà D được hưởng phần cây trồng trên phần đất được chia gồm: Có 01 cây Vú Sữa 30 năm tuổi (loại A); 01 cây Chùm Rắn 30 năm tuổi (loại A); 01 bụi Tre 08m^2.

**** Phần ông Trương G được chia:***

- Phần đất tọa tại thửa 657, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Tắc Gồng, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, có tổng diện tích 773,2m^2, có tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp phần đất bà Trương Thị D được chia có số đo 50,72 m.

- Hướng tây giáp phần đất của cụ Trương M dùng làm đường đi chung có số đo 51,79m.

- Hướng nam giáp phần đất ông Trần Đ có số đo 15,91m.

- Hướng bắc giáp lộ nhựa có số đo 14,54m.

+ Đối với 02 ngôi mộ đá của gia đình ông M, có chiều ngang mộ thứ nhất 2,5m, dài 2,5m, chiều ngang mộ thứ 02 ngang 03m, dài 3,5m của gia đình đã có từ xưa nay nằm trên phần đất ông Giàu được chia thì ông Giàu phải vẫn giữ nguyên hiện trạng và quản lý 02 ngôi mộ này.

+ Ông G được hưởng phần cây trồng trên phần đất được chia là 02 bụi Tre 08m^2.

* Đối với phần đất có chiều ngang là 02m, dài 51,79m các đồng thừa kế thống nhất dùng làm lối đi chung nên không chia.

<u>*3/ Về án phí:*</u> Bà Trương Thị L1, bà Trương Thị L2, bà Trương Thị D2, bà Trương Thị D3 được miễn tiền án phí, không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Trương H phải nộp 21.404.680đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 9.600.000đ theo biên lai thu số 0002653, ngày 05/9/2018, vậy ông H phải nộp thêm 11.804.680đ.

- Ông Trương D1 phải nộp 43.787.850đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Trương G phải nộp 1.465.100đ án phí dân sự sơ thẩm.

<u>*4/Về chi phí định giá tài sản:*</u> Ông Hiền phải chịu 7.125.000đ nhưng được khấu trừ vào phần tiền ông H đã đóng tạm ứng chi phí thẩm định giá số tiền là

19.300.000đ, số tiền còn lại là 12.125.000đ các đương sự còn lại phải chịu như sau: Ông D1 phải chịu 10.020.000đ; Bà L1 phải chịu 520.000đ, bà L2 phải chịu 293.000đ; Bà D3 phải chịu 533.000đ, bà D2 phải chịu 338.000đ, ông G phải chịu 471.000đ số tiền này các đương sự ông D1, bà L1, bà L2, bà D2, bà D1, ông G phải nộp để hoàn trả lại cho ông H.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời gian kháng cáo nêu trên được tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để xin Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện MX;*
- *Tòa án tỉnh Sóc Trăng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải